

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ PHƯỚC LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phước Long, ngày 05 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN:

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất có diện tích: 8586,2m² (sử dụng riêng và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, có 861,8m² nằm trong hành lang lộ giới) (diện tích sau khi đo đạc theo thực tế là 8317,9m²), thời hạn sử dụng đến tháng 6/2054, thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 31, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 953153. Số vào sổ cấp GCN: CT08085, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2016 cho Công ty TNHH SXTM Phúc An và toàn bộ tài sản gắn liền với đất + trang thiết bị máy móc của Công ty TNHH SXTM Phúc An (có biên bản kèm theo).

2. Giá khởi điểm: 61.179.350.000đ (Sáu mươi một tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông.

Tổng số điểm: 96/100.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông	Công ty Đấu giá hợp danh Luật Việt
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện

2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	18
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4

3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	53	49
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	6
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	6
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu		

	giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3	3
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân	4	3
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên		
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên		
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5	3
9.1	Dưới 50 triệu đồng		3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8	8

1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2	2
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2	2
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2	2
4.	Tiêu chí khác	2	2
	Tổng	96	91

Số: 122/TB-CCTHADS

Phước Long, ngày 07 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Quyết định số 05/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án Nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 220/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long;
Căn cứ Quyết định Về việc Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 13/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 113/TB-CCTHADS ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước,
Căn cứ Kết quả chấm điểm lựa chọn tổ chức bán đấu của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông, địa chỉ: 0.65, khu phố 3, phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chi nhánh tại Bình Phước: số 54, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đề ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:
Quyền sử dụng đất có diện tích: 8586,2m² (sử dụng riêng và đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, có 861,8m² nằm trong hành lang lộ giới) (diện tích sau khi đo đạc theo thực tế là 8317,9m²), thời hạn sử dụng đến tháng 6/2054, thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 31, đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 953153. Sổ vào sổ cấp GCN: CT08085, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2016 cho Công ty TNHH SXTM Phúc An và toàn bộ tài sản gắn liền với đất + trang thiết bị máy móc của Công ty TNHH SXTM Phúc An (có biên bản kèm theo).

Tài sản tọa lạc tại khu phố 1, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Vậy, thông báo để Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông, các công ty đấu giá, các bên đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Le Việt Hưng

